

Số : 1040/PC3I-TC

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 10 năm 2018

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA  
QUÝ 3/2018 SO VỚI QUÝ 3/2017**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (MCK: PIC, sàn giao dịch: HNX) xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2018 so với quý 3 năm 2017 như sau:

**1. Báo cáo tài chính tổng hợp**

a. Báo cáo tài chính quý 3/2018

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2018 : 3.859.280 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2017 : 3.633.734.554 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2018 giảm so với quý 3 năm 2017 là 3.629.875.274 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 89%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Quý 3/2018 (1)	Quý 3/2017 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	17.036.069.444	11.337.383.119	5.698.686.325	150,26%
- Doanh thu bán điện	17.036.069.444	11.337.383.119	5.698.686.325	150,26%
2. Giá vốn hàng bán	10.842.283.980	6.576.195.124	4.266.088.856	164,87%
- Giá vốn bán điện	10.842.283.980	6.576.195.124	4.266.088.856	164,87%
3. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	6.193.785.464	4.761.187.995	1.432.597.469	130,09%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	264.234.484	249.942.620	14.291.864	105,72%
5. Chi phí tài chính	4.370.167.526	197.583.989	4.172.583.537	2211,80%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.874.073.193	969.791.270	904.281.923	193,25%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	213.779.229	3.843.755.356	(3.629.976.127)	5,56%
9. Thu nhập khác	97.272.728		97.272.728	
10. Chi phí khác	18.822.079		18.822.079	
11. Lợi nhuận khác	78.450.649		78.450.649	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	292.229.878	3.843.755.356	(3.551.525.478)	7,60%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	288.370.598	210.020.802	78.349.796	137,31%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.859.280	3.633.734.554	(3.629.875.274)	0,11%



b. Báo cáo tài chính lũy kế đến quý 3/2018:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế đến quý 3 năm 2018 : 27.762.181.856 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế đến quý 3 năm 2017 : 32.589.975.055 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế đến quý 3 năm 2018 giảm so với lũy kế đến quý 3 năm 2017 là 4.827.793.199 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 14,81%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Lũy kế đến quý 3/2018 (1)	Lũy kế đến quý 3/2017 (1)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	77.663.599.915	55.675.194.418	21.988.405.497	139,49%
- Doanh thu bán điện	77.663.339.915	55.675.194.418	21.988.145.497	139,49%
2. Giá vốn hàng bán	31.419.118.809	18.613.970.272	12.805.148.537	168,79%
- Giá vốn bán điện	31.416.030.807	18.613.970.272	12.802.060.535	168,78%
3. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	46.244.481.106	37.061.224.146	9.183.256.960	124,78%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	584.265.462	965.951.495	(381.686.033)	60,49%
5. Chi phí tài chính	12.697.594.826	1.541.213.502	11.156.381.324	823,87%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.866.276.416	2.117.264.198	2.749.012.218	229,84%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.264.875.326	34.368.697.941	(5.103.822.615)	85,15%
9. Thu nhập khác	101.451.428		101.451.428	
10. Chi phí khác	18.822.079		18.822.079	
11. Lợi nhuận khác	82.629.349		82.629.349	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.347.504.675	34.368.697.941	(5.021.193.266)	85,39%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.585.322.819	1.778.722.886	(193.400.067)	89,13%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	27.762.181.856	32.589.975.055	(4.827.793.199)	85,19%

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh lũy kế đến quý 3 năm 2018 giảm so với lũy kế đến quý 3 năm 2017 như sau:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Đối với hoạt động SXKD NMTĐ Đắk Pône: Tình hình thời tiết trong 9 tháng đầu năm 2018 tương đối thuận lợi, tuy nhiên vẫn không thể bằng cùng kỳ năm trước (là năm rất thuận lợi cho hoạt động phát điện với sản lượng điện phát đạt kỷ lục cao nhất), Nhờ thực hiện nhiều biện pháp giúp cải thiện giá bán điện bình quân nên kết quả kinh doanh NMTĐ Đắk Pône tốt, cụ thể như sau:

Nội dung	Quý 3/2018	9 tháng đầu năm 2018	So kế hoạch 2018	So với cùng kỳ năm trước
Sản lượng điện phát	17.470.790 kWh	48.542.653 kWh	81,13%	89,87%
Doanh thu	13,012 tỷ đồng	51,902 tỷ đồng	74,45%	93,22%

Ngày 29/01/2018, PC3-INVEST đã trả hết nợ gốc NMTĐ Đắk Pône, nên trong 9 tháng đầu năm, chi phí lãi vay của NMTĐ Đắk Pône chỉ còn 57,02 triệu đồng trong năm 2018.

+ Đối với hoạt động SXKD NMTĐ Đa Krông 1: Từ ngày 8/1/2018, Công ty bắt đầu đưa vào vận hành NMTĐ Đa Krông 1, tỉnh Quảng Trị. Tình thời tiết khô hạn trong





quý 3/2018 đã ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động phát điện trong 9 tháng đầu năm 2018, cụ thể như sau:

Nội dung	Quý 3/2018	9 tháng đầu năm 2018	So kế hoạch 2018
Sản lượng điện phát	5.382.872 kWh	15.407.604 kWh	39,58%
Doanh thu	4,024 tỷ đồng	25,761 tỷ đồng	57,07%

Do đây là năm đầu tiên đưa vào vận hành, nên so với cùng kỳ năm ngoái các chi phí bán điện đều tăng (chủ yếu là thuế, phí, khấu hao). Bên cạnh đó, là năm đầu vận hành nên nợ gốc vay tín dụng của NMTĐ Đa Krông 1 còn nhiều, dẫn đến lãi vay phải trả chiếm chi phí đáng kể, đây là nguyên nhân chính dẫn đến chi phí tài chính tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước.

- Hoạt động khác: trong 9 tháng đầu năm 2018, thu nhập khác phát sinh tiền thanh lý TSCĐ với thu nhập 101.451.428 đồng và chi phí khác 18.882.079 đồng. Cùng kỳ năm ngoái, hoạt động khác không phát sinh.

Từ những yếu tố trên làm Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế đến quý 3 năm 2018 giảm so với lũy kế đến quý 3 năm 2017 là 4.827.793.199 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 14,81%.

## 2. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty

### a. Báo cáo tài chính quý 3/2018

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2018 : - 1.737.801.259 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2017 : - 781.278.665 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2018 giảm so với quý 3 năm 2017 là 956.522.594 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 122,43%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Quý 3/2018 (1)	Quý 3/2017 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV				
- Doanh thu bán điện				
2. Giá vốn hàng bán				
- Giá vốn bán điện				
3. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV				
4. Doanh thu hoạt động tài chính	264.234.484	249.942.620	14.291.864	105,72%
5. Chi phí tài chính	81.480.000	8.720.000	72.760.000	934,40%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.710.635.794	812.480.483	898.155.311	210,54%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.527.881.310)	(571.257.863)	(956.623.447)	267,46%
9. Thu nhập khác	97.272.728		97.272.728	
10. Chi phí khác	18.822.079		18.822.079	
11. Lợi nhuận khác	78.450.649	-	78.450.649	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.449.430.661)	(571.257.863)	(878.172.798)	253,73%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	288.370.598	210.020.802	78.349.796	137,31%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1.737.801.259)	(781.278.665)	(956.522.594)	222,43%





b. Báo cáo tài chính lũy kế đến quý 3/2018

- Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế đến quý 3 năm 2018 : -5.146.608.297 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế đến quý 3 năm 2017 : -3.014.957.885 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN bán niên năm 2018 giảm so với bán niên năm 2017 là 2.131.650.412 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 70,70%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Lũy kế đến quý 3/2018 (1)	Lũy kế đến quý 3/2017 (1)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV				
- Doanh thu bán điện				
2. Giá vốn hàng bán				
- Giá vốn bán điện				
3. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV				
4. Doanh thu hoạt động tài chính	584.265.462	965.951.495	(381.686.033)	60,49%
5. Chi phí tài chính	85.980.000	533.530.168	(447.550.168)	16,12%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.142.200.289	1.668.656.326	2.473.543.963	248,24%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.643.914.827)	(1.236.234.999)	(2.407.679.828)	294,76%
9. Thu nhập khác	101.451.428		101.451.428	
10. Chi phí khác	18.822.079		18.822.079	
11. Lợi nhuận khác	82.629.349	-	82.629.349	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.561.285.478)	(1.236.234.999)	(2.325.050.479)	288,08%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.585.322.819	1.778.722.886	(193.400.067)	89,13%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.146.608.297)	(3.014.957.885)	(2.131.650.412)	170,70%

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên; *Catuh*
- Lưu VT, TC, đăng web.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TỔNG GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Lương Minh*  
Nguyễn Lương Minh